

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thành Trọng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Định.

2. Bà Phan Thị Hiền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Nhữ Thật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây sơn tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1998 (có đơn vắng mặt).

Trú tại: xóm 3, thôn M, xã T, huyện T, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Lê Khương D, sinh năm 1997 (có đơn vắng mặt).

Trú tại: xóm 6, thôn M, xã T, huyện T, tỉnh B.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn vắng mặt công bố tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Lê Thị D trình bày:

Chị và anh Lê Khương D quen biết nhau từ năm 2018, do tự tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Được gia đình hai chấp nhận nên tiến hành tổ chức lễ cưới trong năm 2019 theo phong tục tập quán. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh B vào ngày 29/3/2019. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra việc cãi nhau, anh D không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh D không nghe, vẫn tẩu toạt tạt nấy. Vợ chồng ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không quan tâm lo lắng gì cho vợ, phần ai nấy sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Khương D.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

\* Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Lê Khương D có đơn xét xử vắng mặt. Anh D đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án. Tuy nhiên, trong đơn vắng mặt khi xét xử thì anh D có yêu cầu: Về hôn nhân: anh D đồng ý ly hôn với chị Lê Thị D (thuận tình); về con chung: vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu; về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

\* Tại Biên bản xác minh ngày 23/3/2023, Công an xã Tây Bình, huyện Tây Sơn cung cấp: anh Lê Khương D đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại xóm 6, thôn M, xã T, huyện T, tỉnh B. Anh D đang làm ăn, sinh sống và có mặt tại địa phương.

\* Trong đơn vắng mặt, chị Lê Thị Diễm vẫn giữ nguyên yêu cầu.

\* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D được ly hôn anh Lê Khương D (thuận tình); Về con chung: vợ chồng chưa có con chung nên miễn xét; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét; Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các bên thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% mức án phí. Chị Lê Thị D tự nguyện chịu án phí nên phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007672 vào ngày 20/02/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu. Chị D đã nộp xong án phí nên đề nghị miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Khương D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; chị Lê Thị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Lê Khương D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh B vào ngày 29/3/2019 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, anh D làm chồng không quan tâm lo lắng gì cho vợ, không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu, chị D đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh D không nghe, vợ chồng sống ly thân từ 2022 cho đến nay; anh D lại bỏ mặc, không quan tâm nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, khi chị D gửi đơn khởi kiện ly hôn, anh D có mặt tại địa phương; mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D không đến Tòa, vẫn bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của mình. Trong đơn

xin vắng mặt khi xét xử gửi cho Tòa án, anh D có trình bày về quan hệ hôn nhân thì anh đồng ý ly hôn với chị D. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh D. Do đó, đây là sự thuận tình ly hôn giữa các bên và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Lê Thị D không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bên thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% mức án phí. Chị Lê Thị D tự nguyện chịu án phí nên phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D được ly hôn anh Lê Khương D (thuận tình).

2. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên miễn xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007672 vào ngày 20/02/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu. Chị D đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Bình;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thành Trọng**